



chí chěng

驰骋

verb · gallop freely; dash about

Example Sentence

Tā zài cǎo yuán shàng zòng mǎ chí chěng
他在草原上纵马驰骋。

He galloped freely on the grassland.

Trace each character, then write the word on your own.

驰	驰	驰	驰	驰	驰	驰	驰	驰		
骋	骋	骋	骋	骋	骋	骋	骋	骋	骋	骋
骋	骋									